

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

Số: 04/2019/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Đấu thầu quản lý, khai thác và kinh doanh chợ
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 03/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 01 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đấu thầu quản lý, khai thác và kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH, HĐND&UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin-Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (03).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Thị Minh Hạnh
Hà Thị Minh Hạnh

QUY CHẾ

Đấu thầu quản lý, khai thác và kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh Hà Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số **04/2019/QĐ-UBND** ngày **12**, tháng **02**
năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về đấu thầu quản lý, khai thác và kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
2. Các chợ thực hiện đấu thầu quản lý, khai thác và kinh doanh là các chợ ổn định lâu dài, phù hợp với quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.
3. Quy chế này không áp dụng đối với các chợ tự phát, chợ tạm, chợ không phù hợp với quy hoạch được phê duyệt; các chợ do doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các nhà thầu tham gia đấu thầu quản lý, khai thác và kinh doanh chợ theo Quy chế này bao gồm các doanh nghiệp, các hợp tác xã được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là nhà thầu).
2. Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc đấu thầu quản lý, khai thác và kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc đấu thầu

Đấu thầu quản lý, khai thác và kinh doanh chợ được thực hiện theo nguyên tắc công khai, cạnh tranh, công bằng, minh bạch, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp giữa các nhà thầu.

Điều 4. Hình thức lựa chọn nhà thầu

1. Đấu thầu rộng rãi là hình thức lựa chọn nhà thầu, trong đó không hạn chế số lượng nhà thầu tham dự.

2. Chỉ định thầu: Trong trường hợp chỉ có 01 nhà thầu tham gia đấu thầu, Hội đồng xét chọn thầu tiếp tục thông báo mời thầu lần hai (thời gian mời thầu kéo dài thêm 15 ngày). Khi thời hạn mời thầu đã hết mà không có thêm Nhà thầu tham gia, Hội đồng xét chọn thầu xem xét cụ thể, trường hợp hồ sơ dự thầu đáp ứng đủ điều kiện về năng lực quản lý, khai thác và kinh doanh chợ và đạt giá dự thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, Hội đồng xét chọn thầu báo cáo, trình Hội đồng thẩm định chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ cấp tỉnh, cấp huyện, Thành phố xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thành phố theo phân cấp quản lý chợ (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền), quyết định chỉ định thầu cho nhà thầu thực hiện quản lý, khai thác, kinh doanh chợ theo quy định hiện hành.

Điều 5. Phương thức lựa chọn nhà thầu

1. Phương thức lựa chọn nhà thầu quản lý, khai thác và kinh doanh chợ áp dụng phương thức một giai đoạn, một túi hồ sơ.

2. Nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

3. Việc mở thầu được tiến hành một lần đối với toàn bộ hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

Điều 6. Thời hạn giao thầu

Thời hạn giao thầu quản lý, khai thác và kinh doanh chợ từ 5 đến 20 năm tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng loại chợ và phương án quản lý, khai thác và kinh doanh chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thời hạn quản lý khai thác được quy định trong hồ sơ mời thầu và được xác định rõ trong hợp đồng giao nhận thầu.

Điều 7. Chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu

1. Mức bán một bộ hồ sơ mời thầu là 2.000.000 (hai triệu đồng).

2. Chi phí lập, thẩm định hồ sơ mời thầu:

a) Chi phí lập hồ sơ mời thầu được tính bằng 0,1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng;

b) Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng;

3. Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu được tính bằng 0,1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng;

4. Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu kể cả trường hợp không lựa chọn được nhà thầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.

Điều 8. Bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bảo đảm dự thầu:

a) Giá trị bảo đảm dự thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu theo một mức xác định từ 1% đến 3% giá gói thầu căn cứ vào quy mô và tính chất của từng phương án cụ thể.

b) Hình thức bảo đảm dự thầu: Bằng tiền mặt (VNĐ) hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng.

c) Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu cộng (+) thêm 30 ngày.

d) Nhà thầu dự thầu không được hoàn trả tiền bảo đảm dự thầu trong các trường hợp sau: Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu; Nhà thầu trúng thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

Tiền bảo đảm dự thầu sẽ được hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu cho nhà thầu không trúng thầu sau 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả trúng thầu. Đối với nhà thầu trúng thầu bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu sau khi nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

2. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu trúng thầu khi ký hợp đồng phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng, giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng được quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu theo mức xác định từ 1% đến 3% giá trúng thầu:

a) Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng tiền mặt (VNĐ) hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng;

b) Thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng;

c) Nhà thầu trúng thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp: từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

d) Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được hoàn trả hoặc giải tỏa cho nhà thầu trúng thầu sau khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

Điều 9. Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập cho toàn bộ dự toán phương án quản lý, kinh doanh và khai thác chợ. Trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải ghi rõ số lượng gói thầu và nội dung của từng gói thầu. Việc phân chia dự toán phương

án thành các gói thầu phải căn cứ theo tính quản lý, kinh doanh, khai thác chợ, trình tự thực hiện; bảo đảm tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý. Không được phân chia nhiệm vụ quản lý, khai thác kinh doanh chợ thành nhiều gói thầu, toàn bộ nhiệm vụ thực hiện là một gói thầu.

2. Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Quyết định phê duyệt phương án quản lý, kinh doanh và khai thác chợ của cấp có thẩm quyền;

b) Nguồn vốn cho dự án;

c) Các văn bản pháp lý liên quan.

3. Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu:

a) Tên gói thầu: Thể hiện tính chất, nội dung và phạm vi công việc của gói thầu;

b) Giá gói thầu: Được xác định trên cơ sở tổng dự toán phương án được phê duyệt;

c) Nguồn vốn: Đối với gói thầu phải nêu rõ nguồn vốn hoặc phương thức thu xếp vốn để thực hiện;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Nêu rõ theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Được tính từ khi phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, được ghi rõ theo tháng hoặc quý trong năm;

e) Loại hợp đồng: Sử dụng hợp đồng trọn gói cho tất cả quy mô của giá gói thầu;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Là số ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

4. Trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Hội đồng xét, chọn thầu có trách nhiệm lập, thẩm định, trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

5. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Căn cứ báo cáo của Hội đồng xét, chọn thầu, người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bằng văn bản để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Điều 10. Quy trình lựa chọn nhà thầu

Quy trình thực hiện lựa chọn nhà thầu gồm các bước:

1. Lập, trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2. Thành lập Hội đồng xét chọn thầu.

3. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu.
4. Đánh giá hồ sơ dự thầu.
5. Thương thảo.
6. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.
7. Ký hợp đồng.

Điều 11. Thông báo mời thầu, hồ sơ mời thầu

1. Mời thầu: Chỉ được mời thầu khi kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

a) Thông báo mời thầu được niêm yết tại Ban quản lý chợ (nếu có), trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có chợ đấu thầu và tại Ủy ban nhân dân cấp huyện và được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trước 30 ngày kể từ ngày mở thầu.

b) Nội dung của thông báo mời thầu:

- Hình thức đấu thầu; tên và địa chỉ cơ quan mời thầu; tên chợ đấu thầu; nơi bán hồ sơ mời thầu; nơi nhận hồ sơ mời thầu;
- Giá mời thầu; phí dự thầu; tiền đảm bảo dự thầu; thời gian đóng thầu; địa điểm và ngày, giờ mở thầu.

2. Lập hồ sơ mời thầu: Hồ sơ mời thầu chỉ được phát hành khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Quyết định phê duyệt phương án đấu thầu chợ và các tài liệu liên quan;
- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

3. Hồ sơ mời thầu, gồm có:

- a) Thông báo mời dự thầu;
- b) Mẫu đơn dự thầu;

c) Các thông tin liên quan đến chợ được đấu thầu: sơ đồ chợ, điểm kinh doanh, danh sách thương nhân kinh doanh tại chợ (thương nhân kinh doanh cố định, không cố định), bản đồ trích đo địa chính khu đất chợ, đồ án quy hoạch, sắp xếp chợ các quy định về thu chi;

d) Các yêu cầu cơ bản về phương án quản lý, khai thác và kinh doanh chợ, với các nội dung chủ yếu sau:

Quản lý thương nhân; quản lý tài sản, tài chính; quản lý hàng hóa trong chợ; phương án sửa chữa, duy tu, nâng cấp, cải tạo chợ; quản lý vệ sinh môi trường, xử lý nước thải và chất thải rắn, an toàn thực phẩm, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, về hành lang giao thông trong khu vực chợ và xung quanh chợ; các nội dung khác.

đ) Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, các chi tiết có liên quan khác kèm theo.

Điều 12. Hồ sơ dự thầu

1. Đơn dự thầu theo mẫu quy định do người đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên (Mẫu đơn dự thầu theo phụ lục).

2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu.

3. Phương án về tổ chức quản lý, khai thác và kinh doanh chợ.

4. Kế hoạch duy tu, sửa chữa, nâng cấp cải tạo chợ.

5. Giá dự thầu, kèm thuyết minh.

6. Hồ sơ chứng minh năng lực và kinh nghiệm của Nhà thầu.

Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu 10 ngày, tối đa 30 ngày, kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu.

Danh sách những đối tượng dự thầu phải được niêm yết tại Ban quản lý chợ, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có chợ đấu thầu và tại Hội đồng xét chọn thầu chậm nhất là 07 ngày trước ngày mở thầu.

Điều 13. Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu

1. Nhà thầu chịu trách nhiệm chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

2. Bên mời thầu tiếp nhận và quản lý các hồ sơ dự thầu đã nộp theo chế độ quản lý hồ sơ mật cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà đấu thầu; trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu này cho nhà thầu khác, trừ các thông tin được công khai khi mở thầu. Hồ sơ dự thầu được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm đóng thì được đánh giá là không hợp lệ và bị loại. Bất kỳ tài liệu nào được nhà thầu gửi đến sau thời điểm đóng thầu để sửa đổi, bổ sung hồ sơ dự thầu đã nộp đều không hợp lệ, trừ tài liệu nhà thầu gửi đến để làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu.

3. Khi muốn sửa đổi hoặc rút hồ sơ dự thầu đã nộp, nhà thầu phải có văn bản đề nghị gửi đến bên mời thầu. Bên mời thầu chỉ chấp thuận việc sửa đổi hoặc rút hồ sơ dự thầu của nhà thầu nếu nhận được văn bản đề nghị trước thời điểm đóng thầu.

Điều 14. Mở thầu

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ dự thầu và quản lý theo quy định, việc mở thầu sẽ được công khai ngay sau khi đóng thầu. Chỉ tiến hành mở hồ sơ dự thầu mà bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu trước sự chứng kiến của đại diện các nhà thầu tham dự lễ mở thầu, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà thầu.

2. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng hồ sơ dự thầu theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:

- Kiểm tra niêm phong;

- Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về: Tên nhà thầu; số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ dự thầu; đơn dự thầu; thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu; thời gian thực hiện hợp đồng; giá trị, hiệu lực của bảo đảm dự thầu; giá dự thầu; các thông tin khác liên quan.

3. Biên bản mở thầu gồm nội dung chủ yếu sau: Các thông tin nêu tại Khoản 2 Điều này phải được ghi vào biên bản mở thầu; Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Biên bản này phải gửi cho các nhà thầu tham dự thầu.

4. Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có); thỏa thuận liên danh (nếu có); bảo đảm dự thầu; các nội dung quan trọng của từng hồ sơ đề xuất.

5. Hồ sơ dự thầu của tất cả các nhà thầu phải được bên mời thầu niêm phong trong một túi riêng biệt và được đại diện của bên mời thầu, nhà thầu tham dự lễ mở thầu ký niêm phong.

Điều 15. Nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu

1. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, căn cứ vào hồ sơ dự thầu đã nộp, các tài liệu giải thích, làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu để bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính - thương mại để thực hiện gói thầu.

2. Việc đánh giá được thực hiện trên bản chụp, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

3. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu đó bị loại.

Điều 16. Làm rõ hồ sơ dự thầu

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu. Việc làm rõ đối với các nội dung đề xuất nêu trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp.

2. Trường hợp sau khi đóng thầu, nếu nhà thầu phát hiện hồ sơ dự thầu thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu (trường hợp được chấp nhận thay đổi tư cách) được phép gửi tài liệu đến bên mời thầu để làm rõ về tư cách hợp lệ của mình. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu bổ sung, làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm được coi như một phần của hồ sơ dự thầu.

3. Việc làm rõ hồ sơ dự thầu chỉ được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có hồ sơ dự thầu cần phải làm rõ và phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp. Nội dung làm rõ hồ sơ dự thầu phải thể hiện bằng văn bản và được bên mời thầu bảo quản như một phần của hồ sơ dự thầu.

Điều 17. Sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch

1. Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong hồ sơ dự thầu bao gồm lỗi số học, lỗi nhầm đơn vị.

2. Hiệu chỉnh sai lệch là việc điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa trong hồ sơ dự thầu so với yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Việc hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên nguyên tắc bảo đảm công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế

3. Sau khi phát hiện lỗi, sai lệch, bên mời thầu phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết về lỗi, sai lệch và việc sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch nội dung đó. Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của bên mời thầu, nhà thầu phải có ý kiến bằng văn bản gửi bên mời thầu về các nội dung sau đây:

a) Chấp thuận hay không chấp thuận kết quả sửa lỗi. Trường hợp nhà thầu không chấp thuận kết quả sửa lỗi thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu đó sẽ bị loại;

b) Nêu ý kiến của mình về kết quả hiệu chỉnh sai lệch. Trường hợp nhà thầu không chấp thuận kết quả hiệu chỉnh sai lệch thì phải nêu rõ lý do để bên mời thầu xem xét, quyết định.

Điều 18. Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu

Hồ sơ dự thầu sẽ được đánh giá theo các tiêu chí sau đây:

1. Tiêu chí hồ sơ dự thầu: Sử dụng phương pháp đánh giá “đạt”, “không đạt” để đánh giá tiêu chí về hồ sơ dự thầu.

2. Tiêu chí về kỹ thuật: Thang điểm 100, gồm các nội dung:

- Phương án quản lý, khai thác và kinh doanh chợ tối đa 40 điểm.
- Kế hoạch bảo quản, sửa chữa, nâng cấp và cải tạo chợ, tối đa 40 điểm.
- Năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, tối đa 20 điểm.

Các nhà thầu có hồ sơ dự thầu đạt tiêu chí kỹ thuật tối thiểu 70% tổng số điểm, nhưng không nội dung nào của tiêu chí này dưới 10 điểm thì đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật.

3. Tiêu chí về tài chính (giá dự thầu): Căn cứ giá mời thầu, các Hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu của tiêu chí 1, 2 được xếp hạng theo thứ tự có giá dự thầu cao từ trên xuống.

Điều 19. Đánh giá hồ sơ dự thầu

Hội đồng xét chọn thầu họp xét chọn nhà thầu trúng thầu căn cứ vào các yêu cầu của hồ sơ mời thầu và tiêu chí đánh giá đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu thực hiện theo các bước:

1. Đánh giá hồ sơ dự thầu.
2. Những hồ sơ dự thầu đạt yêu cầu tiêu chí về hồ sơ dự thầu, kỹ thuật thì tiếp tục xem xét tiêu chí tài chính. Căn cứ giá dự thầu, xếp thứ tự các nhà thầu, trên cơ sở đó chọn nhà thầu trúng thầu.
3. Trong trường hợp các nhà thầu có giá dự thầu ngang nhau thì ưu tiên xét chọn nhà thầu theo thứ tự: nhà thầu có điểm kỹ thuật cao hơn, nhà thầu tại địa phương nơi có chợ đấu thầu, nhà thầu đã trúng thầu lần trước. Nếu không có nhà thầu ưu tiên theo thứ tự trên thì áp dụng theo hình thức bốc thăm để chọn nhà thầu trúng thầu.
4. Trong trường hợp chỉ có một nhà thầu tham gia nộp hồ sơ dự thầu thực hiện theo khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

Điều 20. Thương thảo hợp đồng

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Điều 21. Phê duyệt và công bố kết quả trúng thầu

1. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp hạng và xét chọn nhà thầu, Hội đồng xét chọn thầu báo cáo Hội đồng thẩm định chuyên đổi quản lý chợ xem xét, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt kết quả trúng thầu theo phân cấp quản lý chợ.
2. Hội đồng xét chọn thầu thông báo kết quả trúng thầu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt kết quả trúng thầu của cấp có thẩm quyền có hiệu lực.

Điều 22. Ký kết hợp đồng

Sau khi nhận được quyết định công nhận trúng thầu, nhà thầu trúng thầu trong vòng 15 ngày phải tiến hành ký kết hợp đồng giao nhận thầu chợ với Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền (hoặc ủy quyền cho đơn vị trực thuộc ký hợp đồng). Trong thời hạn trên nếu nhà thầu trúng thầu không đến ký hợp đồng, nhưng không có lý do chính đáng thì Hội đồng xét chọn thầu báo cáo Hội đồng thẩm định chuyên đổi quản lý chợ xem xét, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao cho nhà thầu có mức giá đấu thầu kế tiếp trong danh sách dự thầu, nhưng phải có giá dự thầu không thấp hơn giá mời thầu được duyệt.

Điều 23. Điều chỉnh hợp đồng

1. Nguyên tắc điều chỉnh hợp đồng: Việc điều chỉnh hợp đồng phải được quy định cụ thể trong văn bản hợp đồng, văn bản thỏa thuận về điều kiện của hợp đồng (nếu có) và quy định tại Điều 67 Luật Đấu thầu.

2. Việc điều chỉnh hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực và có những thay đổi về chính sách, chế độ ảnh hưởng lớn đến giá trị hợp đồng (tăng hoặc giảm 20% so với giá hợp đồng) thì hai bên bàn bạc thỏa thuận, báo cáo cấp có thẩm quyền để điều chỉnh hợp đồng.

Điều 24. Nghĩa vụ, quyền hạn và quyền lợi của nhà thầu trúng thầu

1. Nghĩa vụ, quyền hạn và quyền lợi của nhà thầu trúng thầu:

a) Xây dựng bộ máy tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Tổ chức thu các khoản thu từ các hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ theo quy định tại Khoản 2, Điều này; đồng thời, chịu trách nhiệm trang trải chi phí cho hoạt động của bộ máy quản lý chợ và các khoản thu nộp được quy định trong hợp đồng giao nhận thầu chợ.

b) Lập phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng, sử dụng điểm kinh doanh bảo đảm các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, an toàn thực phẩm, văn minh thương mại và phù hợp với yêu cầu của thương nhân kinh doanh tại chợ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức quản lý theo phương án.

c) Ký hợp đồng với các thương nhân về việc thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

d) Xây dựng Nội quy chợ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, và quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh tại chợ theo nội quy chợ đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật.

đ) Bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm trong phạm vi chợ.

e) Chủ động và phối hợp với các cơ quan chức năng phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc những thương nhân kinh doanh tại chợ thực hiện đúng và đầy đủ theo nội quy của chợ và các quy định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh tại chợ.

g) Bảo quản, duy tu thường xuyên cơ sở vật chất của chợ; đề xuất Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xét duyệt phương án, kinh phí và phối hợp tổ chức thực hiện các công trình sửa chữa lớn, cải tạo nâng cấp, mở rộng chợ, để bảo đảm hoạt động của chợ được an toàn, văn minh, hiệu quả.

h) Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý chợ, về sử dụng lao động, về tổ chức kinh doanh, hạch toán kế toán và các quy định của pháp luật.

i) Được tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý, khai thác và kinh doanh chợ do cơ quan quản lý Nhà nước tổ chức.

2. Các khoản thu tại chợ:

a) Nhà thầu quản lý chợ hoặc đơn vị được giao quản lý chợ chỉ được phép tổ chức thu các khoản thu, các loại phí theo quy định và các khoản thu hộ cho

các đơn vị khác như điện, nước, thu gom rác, dịch vụ thông tin,...theo hợp đồng thỏa thuận của các đơn vị có liên quan.

b) Thông báo công khai tại chợ các khoản, mục thu đúng quy định để các đối tượng liên quan biết và thực hiện.

c) Việc thu phí phải sử dụng các chứng từ thu theo đúng quy định của pháp luật, phải lưu giữ đầy đủ các sổ sách kế toán thu, chi và các chứng từ theo quy định của pháp luật.

3. Nghĩa vụ thuế: Phải thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế đối với tất cả các khoản thu, các loại phí (phí chợ, phí trông giữ xe, phí vệ sinh và các loại phí khác), các khoản thu phí mang tính chất dịch vụ, đúng theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

4. Xử lý các vi phạm tại chợ:

a) Phát hiện, xử lý theo nội quy chợ và đề xuất với cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý các trường hợp kinh doanh vi phạm nội quy chợ và các quy định của pháp luật.

b) Hòa giải và giải quyết những mâu thuẫn phát sinh giữa các hộ kinh doanh trong chợ theo nội quy chợ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao.

Điều 25. Hội đồng xét chọn thầu

1. Hội đồng xét chọn thầu do Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố quyết định thành lập, thành phần gồm:

a) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ tịch Hội đồng;

b) Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch: Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng: Thư ký;

d) Trưởng phòng Quản lý đô thị (thành phố): Ủy viên;

đ) Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường: Ủy viên;

e) Trưởng phòng Tư pháp: Ủy viên;

g) Chi cục trưởng Chi cục thuế: Ủy viên;

h) Giám đốc Kho bạc Nhà nước cấp huyện: Ủy viên;

i) Chủ tịch UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi có chợ đấu thầu: Ủy viên.

2. Hội đồng xét chọn thầu thành lập tổ chuyên gia để giúp việc cho Hội đồng xét chọn thầu, kinh phí hoạt động của Hội đồng xét chọn thầu được sử dụng từ nguồn kinh phí tổ chức đấu thầu. Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định.

Điều 26. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng xét chọn thầu

1. Thông báo việc đấu thầu.
2. Hướng dẫn thủ tục, nhận hồ sơ, thu phí dự thầu, đảm bảo dự thầu và đảm bảo thực hiện hợp đồng.
3. Cung cấp thông tin, số liệu có liên quan đến chợ đấu thầu cho Nhà thầu.
4. Tổ chức mời thầu, mở thầu và báo cáo kết quả đấu thầu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.
5. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định kết quả trúng thầu và sau đó ra thông báo kết quả Nhà thầu trúng thầu.

Điều 27. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét chọn thầu

Hội đồng xét chọn thầu làm việc theo nguyên tắc tập thể biểu quyết theo đa số, trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì Chủ tịch Hội đồng xét chọn thầu quyết định kết quả xét thầu. Các cuộc mở thầu, xét thầu phải có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng xét chọn thầu tham dự, trong đó Chủ tịch Hội đồng xét chọn thầu chủ trì cuộc họp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm của sở, ngành liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc đấu thầu quản lý, khai thác và kinh doanh chợ trên địa bàn toàn tỉnh.
2. Sở Công Thương giám sát việc đấu thầu chợ phù hợp với quy hoạch ngành và quy hoạch chợ; thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các chợ đã trúng thầu.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn, thẩm định hồ sơ thủ tục liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo quy định.
4. Cục Thuế hướng dẫn nhà thầu và hộ kinh doanh tại chợ thực hiện nghĩa vụ về thuế phí theo đúng quy định pháp luật.

Điều 29. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chính trong việc tổ chức đấu thầu các chợ thuộc địa bàn mình quản lý:

1. Phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả trúng thầu và ký hợp đồng (hoặc ủy quyền) giao nhận thầu với nhà thầu.

2. Hướng dẫn các nhà thầu, các đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý thực hiện đúng theo quy định của Quy chế này.

3. Tổ chức thu và quản lý các khoản thu theo đúng quy định hiện hành.

4. Thực hiện công tác quản lý hành chính nhà nước đối với các chợ sau khi đã trúng thầu.

Điều 30. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện, thành phố thực hiện công tác tổ chức đấu thầu.

2. Chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo hỗ trợ Ban quản lý, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trúng thầu quản lý chợ duy trì tốt trật tự, an ninh khu vực chợ (bao gồm trong chợ và khu vực chung quanh chợ); giúp Ban quản lý, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trúng thầu quản lý chợ giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong phạm vi thẩm quyền.

Điều 31. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc Trung ương ban hành những văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến nội dung quy chế này, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung thay thế cho phù hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Thị Minh Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
Dự đấu thầu quản lý, kinh doanh khai thác chợ...

Kính gửi: Ban chuyên đổi chợ huyện/Tp,.....

Tên Doanh nghiệp/Hợp tác xã:.....

Giấy chứng nhận ĐKKD số:.....do.....cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:.....Fax.....Website/Email:.....

Tài khoản:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Giới thiệu về năng lực và kinh nghiệm của đơn vị:.....

Sau khi tìm hiểu và nghiên cứu các điều kiện của đơn vị, phương án cũng như các thông tin liên quan đến chợ.....mà Ban chuyên đổi chợ.....đã đưa ra trong Thông báo Phương án chuyển đổi chợ và Hồ sơ mời thầu; chúng tôi xin đăng ký tham gia đấu thầu quản lý, kinh doanh khai thác chợ.....và giá dự thầu là.....triệu đồng (bằng chữ.....).

Chúng tôi xác nhận rằng các bản phụ lục gửi kèm theo là một phần trong Hồ sơ dự thầu của chúng tôi.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của loại văn bản trong Hồ sơ dự thầu.

Nếu được xét chọn trúng thầu, chúng tôi cam kết thực hiện đúng các yêu cầu của bên mời thầu và các quy định của pháp luật có liên quan.

..., ngày...tháng...năm....

TÊN NHÀ THẦU

(Người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)